**Tuần: 9**

Môn: TV(HV)

Tên bài:  **ơm, ơp**

Tiết: 104, 105

Ngày dạy: Ngày 2 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần ơm, ơp; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ơm, ơp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ơm, vần ơp.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ví dụ.*

- Viết đúng các vần **ơm, ơp,** các tiếng **cơm,** (tia) **chớp** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\*GV:** SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

**\* HS:** SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**  - Ổn định lớp, HS hát  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em tiếp tục học vần ơm, ơp  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 13’**  \* Dạy vần **ơm**:  - HS đọc từng chữ ơ - mờ - ơm.  - Phân tích vần ơm. / Đánh vần: ơ - mờ - ơm / ơm.    - HS xem hình, hỏi: Đây là cái gì?  - HS nói: *cơm.* / Phân tích tiếng cơm. / - - - Đánh vần: cờ - ơm - cơm / cơm. / Đánh vần, đọc trơn: ơ - mờ - ơm / cờ - ơm - cơm / cơm.  \* Dạy vần **ơp** (như vần **ơm)**  - Phân tích vần **ơp.** Đánh vần: **ơ - pờ - ơp / ơp.**  - Phân tích tiếng **chớp. /** Đánh vần: chờ - ơp - chơp - sắc - chớp.  - Đánh vần, đọc trơn: ơ - pờ - ơp / chờ - ơp - chơp - sắc - chớp / tia chớp.  **\* Củng cố:** HS nói 2 vần mới học: **ơm, ơp,** 2 tiếng mới học: **cơm, chớp.**  **3.Hoạt động luyện tập thực hành: (19’)**  **\*** Mở rộng vốn từ **(BT 2:** Tiếng nào có vần ơm? Tiếng nào có vần ơp?)  - HS đọc từng chữ dưới hình: *bơm, lớp, bờm ngựa,...* - GV giải nghĩa: *bờm ngựa* (đám lông dài mọc trên cổ, trên gáy ngựa), *nơm* (đồ đan thưa bằng tre, hình cái chuông, dùng để chụp bắt cá).  - HS tìm tiếng có vần ơm, vần ơp, làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả.  - GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng **bơm** có vần **ơm.** Tiếng **lớp** có vần **ơp,...**  - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ơm** (đơm, sớm, thơm,...); có vần **ơp**  (chợp, khớp, rợp,...).  **\* Tập viết** (bảng con - BT 4)  **a.** HS đọc các vần, tiếng vừa học: **ơm, ơp, cơm, tia chớp.**  **b.** Viết vần **ơm, ơp**  - 1 HS đọc, nói cách viết vần **ơm**  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết **ơ** trước, **m** sau; các chữ đều cao 2 li. / Làm tương tự với vần **ơp.**  **c.** Viết: **cơm, tia chóp** (như mục b)  - GV hướng dẫn: Chú ý nét nối, khoảng cách, độ cao giữa các chữ; dấu sắc đặt trên **ơ** (chớp). /  - HS viết: **cơm,** (tia) **chớp**  GV cùng HS nhận xét  Tiết 2  **\* Tập đọc (BT 3) (32’)**  **a.** GV giới thiệu: Bài đọc là mẩu chuyện vui về tính cách của bạn Bi.  **b.** GV đọc mẫu.  **c.** Luyện đọc từ ngữ: chị Thơm, quả cam, ra lớp, tiếp, Bốp, nhầm.  **d.** Luyện đọc câu  GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu, HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  **e.** Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.  **g.** Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng cụm từ ngữ cho HS đọc.  - HS làm bài trên VBT. /1 HS đọc đáp án (GV ghép các thẻ từ trên bảng).  - Cả lớp đọc 2 câu đã ghép hoàn chỉnh: a - 2) Chị Thơm chỉ đưa ra ví dụ. / b -1) Bi cho là chị Thơm nhầm.  - GV: Chị Thơm có nhầm không?  - GV: Câu chuyện có gì vui?  -. GV: Ra đề toán cho Bi, chị Thơm luôn lấy ví dụ. Nhưng Bi không thích các ví dụ đó. Bi luôn đòi hỏi chị Thơm phải ra đề toán đúng thực tế  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 3’**  - Hôm nay ta học vần gì mới?  - Xem trước bài 50 để tiết sau học | - HS hát  - HS lắng    -HS đọc **ơ - mờ - ơm**  -HS phân tích đánh vần:**ơ - mờ - ơm / ơm.**  -HS trả lời: bát cơm  -HS nói : Cơm  -Phân tích đánh vần, đọc trơn  -HS phân tích,đánh vần , đọc trơn (cá nhân, cả lớp)  -HS nói:**ơm, ơp, cơm, chớp.**  - Hs đọc bài  - HS lắng nghe  - Hs thực hiện  - Hs đọc  - HS tìm và nới  -HS đọc  -HS nói  -HS lắng nghe  -HS viết: ơm, ơp (2 lần).  -Hs thực hiện  -HS tham gia nhận xét.  -HS lắng nghe  - Hs luyện đọc  - Hs thực hiện  - Hs thực hiện  - HS lắng nghe  - Hs thực hiện  - Hs thực hiện  - Chị Thơm không nhầm. Chị chỉ nêu ví dụ).  - Chị Thơm chỉ đưa ví dụ, nhưng Bi luôn cho là chị Thơm nhầm  - HSClắng nnghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |